

**Biểu số 02**

**GIAO CHỈ TIÊU HOÀN THÀNH PCGD, XMC GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

*(Kèm theo Kế hoạch số...../KH-UBND ngày...../4/2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang)*

**1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi**

TT	ĐƠN VỊ	Tỷ lệ huy động trẻ từ 3-5 tuổi năm 2024-2025	Năm đạt chuẩn phổ cập					Xã vùng
			2026	2027	2028	2029	2030	
<b>TOÀN TỈNH</b>		<b>Số lượng</b>	<b>26</b>	<b>28</b>	<b>53</b>	<b>17</b>		
		<b>Tỷ lệ %</b>	<b>21,0</b>	<b>22,6</b>	<b>42,7</b>	<b>13,7</b>		
1	Xã Linh Hồ	95,8				1		ĐBKK
2	Xã Đồng Văn	99,73			1			ĐBKK
3	Xã Thành Tín	100			1			ĐBKK
4	Xã Liên Hiệp	98,66			1			ĐBKK
5	xã Thượng Sơn	90,6				1		ĐBKK
6	Xã Hồng Sơn	100	1					
7	Xã Sơn Vĩ	92,08				1		ĐBKK
8	Xã Mèo Vạc	99,04		1				ĐBKK
9	Xã Sùng Máng	97,91				1		ĐBKK
10	Xã Ngọc Long	98,87				1		ĐBKK
11	Xã Yên Lập	100	1					ĐBKK
12	Xã Tân Thanh	100	1					KK
13	Xã Tân An	100			1			ĐBKK
14	Xã Bắc Quang	100			1			
15	Phường Hà Giang 1	100			1			
16	Xã Vĩnh Tuy	100		1				KK
17	Xã Xín Mần	98,7			1			ĐBKK
18	Xã Tân Quang	100			1			ĐBKK
19	Xã Minh Sơn	100		1				ĐBKK
20	Xã Pả Vây Sủ	100			1			ĐBKK
21	Xã Tân Long	100	1					ĐBKK
22	Phường Nông Tiến	100		1				
23	Xã Kim Bình	100	1					KK
24	Xã Phù Lưu	100			1			KK
25	Phường Hà Giang 2	99,9			1			
26	Xã Thuận Hòa	98,71	1					ĐBKK
27	Xã Quang Bình	99,3			1			ĐBKK
28	Xã Cao Bồ	95				1		ĐBKK
29	Xã Mậu Duệ	99,27			1			ĐBKK
30	Xã Hoàng Su Phì	100			1			ĐBKK
31	Xã Lũng Tám	100		1/4	1			ĐBKK

TT	ĐƠN VỊ	Tỷ lệ huy động trẻ từ 3-5 tuổi năm 2024-2025	Năm đạt chuẩn phổ cập					Xã vùng
			2026	2027	2028	2029	2030	
32	Xã Lâm Bình	100		1				ĐBKK
33	Xã Bình Ca	100	1					
34	Xã Nghĩa Thuận	100		1				ĐBKK
35	Xã Yên Cường	98,45			1			ĐBKK
36	Xã Hùng An	100		1				KK
37	Xã Lũng Cú	99,75			1			ĐBKK
38	Phường Minh Xuân	100	1					
39	Xã Việt Lâm	85				1		ĐBKK
40	Xã Yên Phú	100	1					KK
41	Xã Minh Thanh	100	1					KK
42	Xã Trung Thịnh	100			1			ĐBKK
43	Phường An Tường	100	1					
44	Xã Tân Mỹ	100		1				ĐBKK
45	Xã Khâu Vai	94,88				1		ĐBKK
46	Xã Tùng Vài	99			1			ĐBKK
47	Xã Tát Ngà	95,9				1		ĐBKK
48	Xã Pờ Ly Ngải	100		1				ĐBKK
49	Xã Lũng Phìn	100			1			ĐBKK
50	Xã Hòa An	100	1					ĐBKK
51	Xã Bắc Mê	98			1			ĐBKK
52	Xã Bạch Ngọc	95				1		ĐBKK
53	Xã Nà Hang	100		1				KK
54	Xã Yên Minh	99,11			1			ĐBKK
55	Phường Bình Thuận	100	1					
56	Phường Mỹ Lâm	100	1					
57	Xã Hàm Yên	100	1					
58	Xã Bạch Đích	95				1		ĐBKK
59	Xã Bạch Xa	100		1				ĐBKK
60	Xã Bản Máy	99			1			ĐBKK
61	Xã Bằng Hành	100		1				KK
62	Xã Bằng Lang	100		1				ĐBKK
63	Xã Bình An	100		1				ĐBKK
64	Xã Bình Xa	100		1				
65	Xã Cán Tỷ	100			1			ĐBKK
66	Xã Chiêm Hoá	100	1					
67	Xã Côn Lôn	100			1			ĐBKK
68	Xã Đồng Tâm	100		1				ĐBKK
69	Xã Đông Thọ	100			1			ĐBKK
70	xã Đồng Yên	100			1			ĐBKK
71	Xã Du Già	99			1			ĐBKK
72	Xã Đường Hồng	99,5			1			ĐBKK

TT	ĐƠN VỊ	Tỷ lệ huy động trẻ từ 3-5 tuổi năm 2024-2025	Năm đạt chuẩn phổ cập					Xã vùng
			2026	2027	2028	2029	2030	
73	Xã Đường Thượng	99,65			1			ĐBKK
74	Xã Giáp Trung	97				1		ĐBKK
75	Xã Hồ Thâu	97				1		ĐBKK
76	Xã Hồng Thái	100			1			ĐBKK
77	Xã Hùng Đức	100		1				ĐBKK
78	Xã Hùng Lợi	100		1				ĐBKK
79	Xã Khuôn Lùng	100			1			ĐBKK
80	Xã Kiên Đài	100			1			ĐBKK
81	Xã Kiến Thiết	100		1				ĐBKK
82	Xã Lao Chải	100			1			ĐBKK
83	Xã Lực Hành	100	1					ĐBKK
84	Xã Minh Ngọc	100		1				ĐBKK
85	Xã Minh Quang	100			1			ĐBKK
86	Xã Minh Tân	97,6				1		ĐBKK
87	Xã Năm Dăn	99,83			1			ĐBKK
88	Xã Nậm Dịch	99			1			ĐBKK
89	Xã Ngọc Đường	100		1				ĐBKK
90	Xã Nhữ Khê	100	1					KK
91	Xã Niêm Sơn	98				1		ĐBKK
92	Xã Phổ Bạng	100			1			ĐBKK
93	Xã Phú Linh	98			1			ĐBKK
94	Xã Phú Lương	100	1					
95	Xã Quán Bạ	100		1				ĐBKK
96	Xã Quảng Nguyên	99			1			ĐBKK
97	Xã Sà Phìn	99,8			1			ĐBKK
98	Xã Sơn Dương	100	1					
99	Xã Sơn Thủy	100	1					
100	Xã Tân Tiến	99			1			ĐBKK
101	Xã Tân Trào	100	1					KK
102	Xã Tân Trịnh	100		1				KK
103	Xã Thái Bình	100		1				
104	Xã Thái Hòa	100	1					
105	Xã Thái Sơn	100		1				KK
106	Xã Thắng Mố	99,2			1			ĐBKK
107	Xã Thanh Thủy	99			1			ĐBKK
108	Xã Thông Nguyên	97,8				1		ĐBKK
109	Xã Thượng Lâm	100			1			ĐBKK
110	Xã Thượng Nông	100				1		ĐBKK
111	Xã Tiên Nguyên	100			1			ĐBKK
112	Xã Tiên Yên	99,3			1			ĐBKK
113	Xã Tri Phú	100			1			ĐBKK

TT	ĐƠN VỊ	Tỷ lệ huy động trẻ từ 3-5 tuổi năm 2024-2025	Năm đạt chuẩn phổ cập					Xã vùng
			2026	2027	2028	2029	2030	
114	Xã Trung Hà	100			1			ĐBKK
115	xã Trung Sơn	100	1					ĐBKK
116	Xã Trường Sinh	100	1					
117	Xã Tùng Bá	100			1			ĐBKK
118	Xã Vị Xuyên	98,8				1		
119	Xã Xuân Giang	100		1				ĐBKK
120	Xã Xuân Vân	100		1				
121	Xã Yên Hoa	100			1			ĐBKK
122	Xã Yên Nguyên	100		1				
123	Xã Yên Sơn	100	1					
124	Xã Yên Thành	100			1			ĐBKK